

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HÙNG
Địa chỉ : 414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, Q. Tân Phú

Mẫu số B 02a-DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ III NĂM 2011

Đơn vị tính: đồng VN

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 33137
Giờ: Ngày 25 tháng 10 năm 11

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Quý III năm 2011		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	194,863,698,826	115,329,623,025	530,785,191,318	301,188,226,689
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	926,307,092	-	1,016,707,712
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp d.vụ	10	194,863,698,826	114,403,315,933	530,785,191,318	300,171,518,977
4. Giá vốn hàng hóa	11	180,873,679,901	100,089,005,690	475,757,725,521	252,329,269,333
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	13,990,018,925	14,314,310,243	55,027,465,797	47,842,249,644
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	16,798,668,443	1,827,750,700	27,540,366,582	7,686,611,755
7. Chi phí tài chính	22	11,070,509,011	1,495,118,899	14,105,577,470	3,729,097,041
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23	3,486,755,881	186,763,304	6,521,824,340	470,453,131
8. Chi phí bán hàng	24	3,621,036,335	3,829,800,711	14,127,954,871	10,894,660,873
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	4,334,690,976	3,394,629,288	13,967,368,521	10,173,007,657
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	11,762,451,046	7,422,512,045	40,366,931,517	30,732,095,828
11. Thu nhập khác	31	250,015,000	836,196,966	672,022,104	929,626,720
12. Chi phí khác	32	492,486,419	249,516,031	1,122,608,046	298,204,498
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(242,471,419)	586,680,935	(450,585,942)	631,422,222
14. Lợi nhuận hoặc lỗ từ Cty Liên doanh liên kết	45	-	-	-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	11,519,979,627	8,009,192,980	39,916,345,575	31,363,518,050
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2,777,169,073	865,430,665	6,373,097,953	3,986,225,205
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	8,742,810,554	7,143,762,315	33,543,247,622	27,377,292,845
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				

KẾ TOÁN TRƯỞNG

